



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ  
CHO KỶ SÁU THÁNG KẾT THÚC  
NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt**  
**Thông tin về Ngân hàng**

**Giấy phép Thành lập**  
**Ngân hàng số**

576/GP-UB

ngày 8 tháng 10 năm 1992

Giấy phép Thành lập Ngân hàng được Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Giấy phép Thành lập**  
**và Hoạt động Ngân hàng số**

0025/NH-GP

ngày 22 tháng 8 năm 1992

Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có thời hạn là 50 năm kể từ ngày cấp.

**Giấy Chứng nhận**  
**Đăng ký Kinh doanh số**

059036

ngày 16 tháng 10 năm 1992

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là ngày 10 tháng 6 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Anh Tài  
Bà Nguyễn Thanh Phương  
Ông Ngô Quang Trung  
Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
(từ ngày 28 tháng 4 năm 2016)  
Thành viên  
(đến ngày 10 tháng 6 năm 2016)  
Thành viên độc lập

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Ngô Quang Trung  
Ông Đỗ Duy Hưng

Tổng Giám đốc  
(từ ngày 10 tháng 6 năm 2016)  
Tổng Giám đốc  
(đến ngày 10 tháng 6 năm 2016)  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
(đến ngày 10 tháng 6 năm 2016)  
Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Hà  
Bà Đỗ Sóng Hồng  
Ông Nguyễn Hoài Nam  
Ông Phạm Anh Tú  
Ông Hồ Minh Tâm  
Ông Ngô Quang Trung

Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa

**Ban kiểm soát**

Bà Phan Thị Hồng Lan  
Ông Võ Thanh Hải  
Ông Lê Hoàng Nam

Trưởng ban  
Thành viên  
Thành viên

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt**  
**Thông tin về Ngân hàng (tiếp theo)**

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm hoạt động huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân khác nhau; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân khác nhau trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung ứng dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

**Trụ sở đăng ký** 112-118 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán** Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt**  
**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Ngân hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Khi lập các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực và chế độ kế toán phù hợp có được tuân thủ hay không, trình bày và giải thích các khác biệt trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giả định hoạt động liên tục trừ khi giả định Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm bảo đảm việc các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng có trách nhiệm quản lý tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cam kết rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

**PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Theo đây, tôi, Ngô Quang Trung, Tổng Giám đốc và thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, phê duyệt báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Ngân hàng tại ngày và cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất của Ngân hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ngô Quang Trung  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2016





**KPMG Limited Branch**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi các Cổ đông  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 8 năm 2016, được trình bày từ trang 6 đến trang 82.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



## Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 16-01-288



Trần Đình Việt

Giấy chứng nhận Đăng ký

Hành nghề Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2016

11/01/16 10:00 AM

	Thuyết minh	30/6/2016 Triệu VND	31/12/2015 Triệu VND
<b>A TÀI SẢN</b>			
<b>I Tiền mặt</b>	4	255.255	150.918
<b>II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	5	262.405	550.330
<b>III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	6	1.237.021	3.995.217
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		1.037.021	3.195.217
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		200.000	800.000
<b>V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	7	-	5.158
<b>VI Cho vay khách hàng</b>		17.950.897	15.740.252
1 Cho vay khách hàng	8	18.097.500	15.863.224
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(146.603)	(122.972)
<b>VIII Chứng khoán đầu tư</b>	10	6.751.010	7.031.712
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		4.011.911	4.097.478
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.879.355	3.008.098
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(140.256)	(73.864)
<b>IX Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	11	561.702	561.702
1 Đầu tư vào công ty con		500.000	500.000
3 Đầu tư vào công ty liên kết		28.600	28.600
4 Đầu tư dài hạn khác		33.102	33.102
<b>X Tài sản cố định</b>		375.866	377.370
1 Tài sản cố định hữu hình	12	140.253	139.836
<i>a Nguyên giá</i>		236.200	225.182
<i>b Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(95.947)	(85.346)
3 Tài sản cố định vô hình	13	235.613	237.534
<i>a Nguyên giá</i>		285.717	279.566
<i>b Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(50.104)	(42.032)
<b>XII Tài sản Có khác</b>		1.439.814	1.177.270
1 Các khoản phải thu	14	598.706	345.024
2 Các khoản lãi, phí phải thu		757.079	749.238
4 Tài sản Có khác	15	139.241	138.220
5 Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	14	(55.212)	(55.212)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>28.833.970</b>	<b>29.589.929</b>

	Thuyết minh	30/6/2016 Triệu VND	31/12/2015 Triệu VND
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	-	<b>721.514</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>5.892.641</b>	<b>5.957.271</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	4.147.120	4.087.139
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	1.745.521	1.870.132
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>19.334.718</b>	<b>19.225.621</b>
<b>IV</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>5.769</b>	<b>-</b>
<b>VI</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>16</b>	<b>15</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>368.436</b>	<b>403.469</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	326.704	371.096
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	41.732	32.373
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>25.601.580</b>	<b>26.307.890</b>
	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>VIII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.232.390</b>	<b>3.282.039</b>
1	Vốn của tổ chức tín dụng	3.000.009	3.000.009
a	Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	1	1
c	Thặng dư vốn cổ phần	8	8
2	Các quỹ	124.305	123.687
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(14.782)	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối	122.858	158.343
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.232.390</b>	<b>3.282.039</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>28.833.970</b>	<b>29.589.929</b>



		30/6/2016	31/12/2015
		Triệu VND	Triệu VND
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
1	Bảo lãnh vay vốn	32	150.046
2	Cam kết giao dịch hối đoái	32	22.096.059
	▪ Cam kết mua ngoại tệ	32	1.717.204
	▪ Cam kết bán ngoại tệ	32	1.347.356
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi	32	19.031.499
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	32	112.523
5	Bảo lãnh khác	32	254.218

Ngày 29 tháng 8 năm 2016

Người lập



Huỳnh Thị Lệ Hoa  
Kế toán trưởng

Người kiểm soát



Phạm Anh Tú  
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Ngô Quang Trung  
Tổng Giám đốc

		Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2016	30/6/2015
			Triệu VND	Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	956.291	836.190
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(686.549)	(654.079)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>269.742</b>	<b>182.111</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	24	9.940	8.592
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	25	(8.781)	(6.931)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>		<b>1.159</b>	<b>1.661</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	26	<b>24.840</b>	<b>23.950</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	27	<b>20.324</b>	<b>41.444</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác		2.391	1.999
6	Chi phí hoạt động khác		(267)	(474)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	28	<b>2.124</b>	<b>1.525</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>		<b>-</b>	<b>2.694</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	29	<b>(258.679)</b>	<b>(210.984)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>59.510</b>	<b>42.401</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	9, 10	<b>(90.043)</b>	<b>(12.493)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng (lỗ)/lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)</b>		<b>(30.533)</b>	<b>29.908</b>

	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2016 Triệu VND	30/6/2015 Triệu VND
<b>XI</b>	<b>Tổng (lỗ)/lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)</b>	<b>(30.533)</b>	<b>29.908</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(2)	(6.528)
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(2)</b>	<b>(6.528)</b>
<b>XIII</b>	<b>(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(30.535)</b>	<b>23.380</b>

Ngày 29 tháng 8 năm 2016

Người lập

  
 Huỳnh Thị Lệ Hoa  
 Kế toán trưởng

Người kiểm soát

  
 Phạm Anh Tú  
 Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

  
  
 Ngô Quang Trung  
 Tổng Giám đốc

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày  
 30/6/2016                      30/6/2015  
 Triệu VND                      Triệu VND

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	948.450	870.294
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(730.941)	(571.037)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.159	1.661
04	Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	30.362	64.868
05	Thu nhập khác nhận được	746	1.242
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý	1.442	-
07	Tiền chi trả cho nhân viên và chi phí hoạt động	(247.040)	(216.784)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong kỳ	(2)	(516)

<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động</b>	<b>4.176</b>	<b>149.728</b>
---	--------------	----------------

**Những thay đổi về tài sản hoạt động**

09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	628.553	(850.000)
10	Giảm/(tăng) các khoản chứng khoán đầu tư	214.310	(1.409.497)
11	Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	5.158	(12.046)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(2.234.276)	(376.039)
13	Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	-	(462)
14	Tăng/(giảm) khác về tài sản hoạt động	(180.324)	393.583

**Những thay đổi về công nợ hoạt động**

15	Giảm các khoản nợ chính phủ và NHNN	(721.514)	-
16	Giảm các khoản tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác	(64.630)	(1.295.873)
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	109.097	3.286.414
18	Tăng/(giảm) phát hành giấy tờ có giá	-	(31.653)
20	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	5.769	-
21	Tăng/(giảm) về công nợ hoạt động khác	12.767	(22.726)
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	-	(3.362)

<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>(2.220.914)</b>	<b>(171.933)</b>
----------	--	--------------------	------------------



	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016	30/6/2015
	Triệu VND	Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01 Mua sắm tài sản cố định	(146.029)	(4.109)
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn từ các đơn vị khác	-	52.500
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn	53.714	825
<b>II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(92.315)</b>	<b>49.216</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
04 Chia cổ tức	(2)	(44.955)
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>(2)</b>	<b>(44.955)</b>
<b>IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG KỲ</b>	<b>(2.313.231)</b>	<b>(167.672)</b>
<b>V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU KỲ</b>	<b>3.581.991</b>	<b>3.515.025</b>
<b>VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI KỲ (THUYẾT MINH SỐ 31)</b>	<b>1.268.760</b>	<b>3.347.353</b>

Ngày 29 tháng 8 năm 2016

Người lập



Huỳnh Thị Lệ Hoa  
 Kế toán trưởng

Người kiểm soát



Phạm Anh Tú  
 Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Ngô Quang Trung  
 Tổng Giám đốc